TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2025/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 19 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Võ Quang M**, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Cụm 2, thôn X, huyện D,, tỉnh Quảng Bình.
Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Võ Quang M** và chị **Nguyễn Thị Thu T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Võ Quang M và chị Nguyễn Thị Thu T thống nhất xác định anh, chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Quang M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền anh M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm

ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai thu ký hiệu: *BLTU/23*; số: 0065381 ngày 04/3/2025, anh Võ Quang M được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- TAND TP. Hà Nội;
- THADS huyện K;
- UBND tt Q, huyện K, thành phố Hà Nội (theo Giấy CNKH số 60/2018);
- Lưu Hs; Vp.

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam